

HƯỚNG DẪN SINH VIÊN GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ VỀ PHƯƠNG PHÁP TỰ HỌC

Lê Kinh Nam

Trường ĐH Bà Rịa Vũng Tàu

Email: lekinhnam@gmail.com

TÓM TẮT

Trong khuôn khổ bài viết này chúng tôi muốn tập trung đề cập những vấn đề liên quan đến khái niệm tự học, nội dung hoạt động tự học, các hình thức dạy tự học, đặc biệt là quan tâm đến các biện pháp rèn luyện kỹ năng tự học cho SV GDCT. Để từ đó thúc đẩy quá trình rèn luyện kỹ năng tự học cho SV, góp phần vào công cuộc đổi mới phương pháp dạy học, không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

1. Mở đầu

Trong thời đại mà khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng như hiện nay, nhà trường dù tốt đến mấy cũng không thể đáp ứng hết nhu cầu học tập của người học cũng như đòi hỏi ngày càng cao của đời sống xã hội. Vì vậy, bồi dưỡng năng lực tự học cho sinh viên (SV) nói chung SV ngành giáo dục chính trị (GDCT) nói riêng là một công việc có vị trí cực kì quan trọng trong các nhà trường đại học. Chỉ có tự học, tự bồi đắp tri thức bằng nhiều con đường, nhiều cách thức khác nhau mỗi SV mới có thể bù đắp được những thiếu hụt về tri thức khoa học về đời sống xã hội. Từ đó có được sự tự tin trong cuộc sống, công việc bởi năng lực toàn diện của mình. Vấn đề tự học tự đào tạo của người học đã được Đảng, Nhà nước quan tâm quán triệt sâu sắc từ nhiều năm qua. Nghị quyết Trung ương V khóa VIII nêu rõ: “Tập trung sức nâng cao chất lượng dạy và học, tạo ra năng lực tự học, tự sáng tạo của học sinh, Bảo đảm mọi điều kiện và thời gian tự học cho học sinh, phát triển mạnh mẽ phong trào tự học, tự đào tạo thường xuyên và rộng khắp trong toàn dân”.

Trên tinh thần ấy Đảng ta đã coi tự học, tự đào tạo là vấn đề mấu chốt có vị trí cực kì quan trọng trong chiến lược giáo dục – đào tạo của đất nước.

2. Nội dung

Trước hết cần xác định rõ quan niệm về tự học, vị trí của hoạt động tự học đối với quá trình học tập nghiên cứu của mỗi SV. Nội dung phương pháp tự học bao gồm những vấn đề nào cần giải quyết... Đây là những vấn đề mà các nhà nghiên cứu giáo dục đã dày công nghiên cứu từ lâu.

1. MỘT SỐ QUAN NIỆM VỀ TỰ HỌC

Trong triết học phương đông cổ đại cách đây 2.500 năm Khổng tử đã đưa ra triết lý “tu thân” nhằm giúp con người tự sửa mình, tự tu dưỡng rèn luyện về mặt đạo đức. Các trường phái triết học Phật giáo, Đạo giáo, Mặc giáo.. cũng đã đưa ra triết lý đó mà sau này có thể gọi nó là phương pháp tự học, tự rèn luyện.

Tự học và các kĩ năng tự học là một trong những vấn đề mang tính lịch sử được nhiều nhà giáo dục trên thế giới quan tâm dưới nhiều góc độ khác nhau ngay từ khi giáo dục chưa trở thành một khoa học.

- Montaigne nhà văn hóa Pháp từng khuyên rằng: “Tốt hơn là ông thầy để cho học trò tự học, tự đi lên phía trước, nhận xét bước đi của họ, đồng thời giảm bớt tốc độ của thầy cho phù hợp với sức học của trò”.

- Đặc biệt nhà tâm lý học Mỹ Carl Roger đã cho ra đời cuốn "Phương pháp dạy và học hiệu quả" trong đó trình bày chi tiết, tỉ mỉ với dẫn chứng minh họa và thực nghiệm về các phương pháp dạy học để hình thành kĩ năng tự học cho sinh viên như: cung cấp tài liệu, dùng bảng giao ước, chia nhóm dạy học, hướng dẫn cho người học cách nghiên cứu tài liệu, tự xem xét nguồn tài liệu, tự hoạch định mục tiêu, tự đánh giá việc học của mình.

Ở Việt Nam, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến giáo dục và bản thân Người là một nhà giáo dục, nhà sư phạm mẫu mực. Trong di sản tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh thì những chỉ dẫn của Người về tự học, tự đào tạo có ý nghĩa rất lớn đối với các thế hệ người học.

Trong tác phẩm "Sửa đổi lề lối làm việc", Hồ Chí Minh đã có những chỉ dẫn rất sâu sắc về tự học: "Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào" [1]. Người cũng nhấn mạnh để có thể tự học được cần phải thực hiện tốt khâu thảo luận, Người viết: “Khai hội thảo luận và phê bình. Trong lúc thảo luận, mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không đúng cũng vậy” [2]. Tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất về công tác huấn luyện và học tập, Hồ Chí Minh lại đặc biệt nhấn mạnh "Phải nâng cao và hướng dẫn việc tự học". Người còn chỉ rõ: "Không phải có thầy đến thì học, thầy không đến thì đùa. Phải biết tự động học tập" [3]. Muốn quá trình học có hiệu quả ngoài lĩnh hội tri thức lý thuyết, học tập ở trên lớp thì cần: “Sắp xếp thời gian và bài học... phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau”[4]. Chủ tịch Hồ Chí Minh khuyên chúng ta: "Phải thực hiện lời dạy của Lênin là học, học nữa, học mãi"[5], Người luôn coi đó là phương châm sống, phương châm làm việc của mình. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh khuyên người học cần phải thật thà, thẳng thắn, không dấu dốt, phải học hỏi cái hay, cái tốt của anh em, bè bạn, không tự mãn, kiêu ngạo.

Trong tập bài giảng chuyên đề Dạy tự học cho SV trong các nhà trường trung học chuyên nghiệp và Cao đẳng, Đại họcGS – TSKH Thái Duy Tuyên viết: “Tự học là hoạt động độc lập chiếm lĩnh kiến thức, kĩ năng, kĩ xảo, là tự mình động não, suy nghĩ, sử dụng các năng lực trí tuệ (quan sát, so sánh, phân tích, tổng hợp...) cùng các phẩm chất động cơ, tình cảm để chiếm lĩnh tri thức một lĩnh vực hiểu biết nào đó hay những kinh nghiệm lịch sử, xã hội của nhân loại, biến nó thành sở hữu của chính bản thân người học”.

Tác giả Nguyễn Kỳ ở Tạp chí Nghiên cứu giáo dục số 7/ 1998 cũng bàn về khái niệm tự học: “Tự học là người học tích cực chủ động, tự mình tìm ra tri thức kinh nghiệm bằng hành động của mình, tự thể hiện mình. Tự học là tự đặt mình vào tình huống học, vào vị trí nghiên cứu, xử lí các tình huống, giải quyết các vấn đề, thử nghiệm các giải pháp... Tự học thuộc quá trình cá nhân hóa việc học”.

Trong bài phát biểu tại hội thảo Nâng cao chất lượng dạy học tổ chức vào tháng 11 năm 2005 tại Đại học Huế, GS Trần Phương cho rằng: “Học bao giờ và lúc nào cũng chủ yếu là tự học, tức là biến kiến thức khoa học tích lũy từ nhiều thế hệ của nhân loại thành kiến thức của mình, tự cải tạo tư duy của mình và rèn luyện cho mình kĩ năng thực hành những tri thức ấy”.

Theo Từ điển Giáo dục học ***“Tự học là quá trình tự mình lĩnh hội tri thức khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành không có sự hướng dẫn của giáo viên và sự quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục đào tạo”***.

Từ những định nghĩa như trên về tự học, theo chúng tôi điểm chung của tự học là sự tự giác, chủ động và độc lập của người học trong quá trình lĩnh hội tri thức. Bản chất của tự học là quá trình chủ thể người học cá nhân hóa việc học nhằm thỏa mãn các nhu cầu học tập, tự giác tiến hành các hành động học tập như: phân tích, so sánh, tổng hợp, khái quát, giao tiếp, thực hành, kiểm tra, đánh giá... để thực hiện có hiệu quả mục đích và nhiệm vụ học tập đề ra. Tự học của SV đại học mang đầy đủ các đặc điểm của tự học nói chung nhưng cũng phản ánh đặc trưng riêng của hoạt động học tập ở đại học là tính tự chủ cao và tính nghiên cứu vừa sức. Khái niệm tự học luôn đi cùng, gắn bó chặt chẽ với khái niệm tự thân. Tri thức, kinh nghiệm, kĩ năng của mỗi cá nhân chỉ được hình thành bền vững và phát huy hiệu quả thông qua các hoạt động tự thân ấy. Để có được, đạt tới sự hoàn thiện thì mỗi SV phải tự thân tiếp nhận tri thức từ nhiều nguồn; Tự thân rèn luyện các kĩ năng; Tự thân bồi dưỡng tâm hồn của mình ở mọi nơi mọi lúc.

2. NỘI DUNG CỦA TỰ HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY KỸ NĂNG TỰ HỌC CHO SINH VIÊN GDCT

2.1. Nội dung của quá trình tự học cho sinh viên GDCT.

Bàn về hoạt động tự học và phương pháp tổ chức cho SV GDCT tự học như thế nào để có hiệu quả thiết thực là một vấn đề hoàn toàn không đơn giản. Ngoài việc tìm hiểu khái niệm, những vấn đề liên quan đến động cơ, thói quen học tập của SV thì mỗi GV GDCT rất cần đến quá trình nghiên cứu nhằm tìm ra nội dung cơ bản, các phương cách tối ưu rèn luyện phương pháp tự học cho SV GDCT. Đặc biệt là việc nhận diện xem những phương pháp đó ngoài sự thích ứng chung cho mọi SV có đáp ứng được cho từng nhóm đối tượng trong những giai đoạn và điều kiện, hoàn cảnh khác nhau trong suốt quá trình đào tạo.

Để đảm bảo kiến thức môn học lý luận chính trị, trong quá trình đào tạo đòi hỏi SV GDCT phải đáp ứng yêu cầu làm chủ kiến thức môn học lý luận chính trị, giáo dục công dân gồm những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, giáo dục đạo đức, văn hóa pháp luật, giá trị sống, kỹ năng sống, những hiểu biết ban đầu về kinh tế phổ thông, về quốc phòng và an ninh. Đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản, hiện đại, thực tiễn.

Những yêu cầu nêu trên cần xác định rõ những yêu cầu cơ bản của hoạt động tự học như: nội dung của hoạt động tự học gồm mấy vấn đề, để tiếp cận nó phải tuân thủ theo qui trình nào, điều kiện để áp dụng có hiệu quả các yêu cầu ra sao... từ đó xây dựng những biện pháp dạy tự học tích cực tương ứng.

2.2. Phương pháp hướng dẫn tự học cho SV GDCT

Với tất cả các lĩnh vực khoa học, việc dạy tự học cho SV GDCT có những điểm chung, thống nhất về cách thức cũng như phương pháp và có những vấn đề đặc thù cần được tập trung và một số vấn đề như sau:

2.2.1. Hướng dẫn xây dựng động cơ học tập

Động cơ được hiểu là một biểu hiện tâm lý hoạt động liên quan đến nhu cầu và sự hứng thú. Nhu cầu là sự đòi hỏi tất yếu mà con người thấy cần phải thỏa mãn trong những điều kiện nhất định để tồn tại và phát triển.

Có thể chia động cơ học tập thành 2 loại (động cơ bên trong và động cơ bên ngoài). Động cơ bên trong (nội lực) là động cơ xuất phát từ nhu cầu, sự hiểu biết, niềm tin của người học đến đối tượng đích thực của hoạt động học tập, là mong muốn khao khát chiếm lĩnh, mở rộng tri thức, say mê với việc học tập. Loại động cơ này giúp người học luôn nỗ lực ý chí, khắc phục trở ngại từ bên ngoài, đồng thời, giúp sinh viên duy trì hứng thú và ham muốn học hỏi, tìm tòi, vượt qua những trở ngại

khó khăn để đạt được những mục tiêu trong học tập. Động cơ này đối với SV GDCT là học tập để trở thành những giáo viên giảng dạy về GDCD, về GDCT ở các cơ quan đảng, đoàn thể, nhà nước...

Động cơ bên ngoài là loại động cơ chỉ những tác động từ bên ngoài lên hoạt động học tập của sinh viên như: Đáp ứng mong đợi của cha mẹ, lòng hiếu danh, sự lôi cuốn vào bài giảng của giảng viên, sự khâm phục của bạn bè... Động cơ này bắt buộc người học phải liên hệ với ý thức về ý nghĩa xã hội của sự học. Giống như nghĩa vụ đối với Tổ quốc, trách nhiệm đối với gia đình, thầy cô, uy tín danh dự trước bạn bè... Từ đó SV GDCT mới có ý thức kỉ luật trong học tập, nghiêm túc tự giác thực hiện mọi nhiệm vụ học tập, những yêu cầu từ GV, phụ huynh, tôn trọng mọi chế định của xã hội và sự điều chỉnh của dư luận. Động cơ này cũng góp phần vào việc kích thích, tạo hứng thú và nhu cầu cho người học tiếp thu tri thức, kỹ năng trong quá trình học tập.

Khơi gợi hứng thú học tập đề trên cơ sở đó ý thức tốt về nhu cầu học tập. Người học tự xây dựng cho mình động cơ học tập đúng đắn là việc cần làm đầu tiên. Bởi vì, thành công không bao giờ là kết quả của một quá trình ngẫu hứng tùy tiện thiếu tính toán, kể cả trong học tập lẫn nghiên cứu. Nhu cầu xã hội và thị trường lao động hiện tại đặt ra cho mỗi người những tố chất cần thiết chứ không phải là những điểm số đẹp, những chứng chỉ như vật trang sức vào đời mà không có thực lực vì động cơ học tập lệch lạc. Có động cơ học tập tốt khiến cho người ta luôn tự giác say mê, học tập với những mục tiêu cụ thể rõ ràng với một niềm vui sáng tạo bất tận.

Cả hai động cơ trên không phải là một quá trình hình thành tự phát, cũng chẳng được đem lại từ bên ngoài mà nó hình thành và phát triển một cách tự giác thâm lặng từ bên trong. Do vậy người GV phải trên cơ sở tính chất môn học, đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi để tìm ra những biện pháp thích hợp nhằm khơi dậy hứng thú học tập và năng lực tiềm tàng nơi SV GDCT. Điều quan trọng hơn là tạo mọi điều kiện để SV GDCT tự kích thích động cơ học tập của mình. Vấn đề là phải biết kết hợp biện chứng giữa nội sinh và ngoại sinh, tức là hứng thú nhận thức, hứng thú trách nhiệm được đánh thức, khơi dậy trên cơ sở những điều kiện tốt từ bên ngoài. Trong đó người thầy đóng vai trò chủ đạo.

2.2.2. Hướng dẫn xây dựng kế hoạch học tập

SV GDCT muốn học tập có hiệu quả thì mục đích, nhiệm vụ và kế hoạch học tập phải được xây dựng cụ thể, rõ ràng. Trong đó kế hoạch phải được xác định với tính định hướng. Tức là kế hoạch ngắn hạn, dài hơi thậm chí từng môn, từng phần phải được tạo lập thật rõ ràng, nhất quán cho từng thời điểm từng giai đoạn cụ thể sao cho phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của mình. Vấn đề kế tiếp là phải chọn đúng

trọng tâm, cái gì là cốt lõi là quan trọng để ưu tiên tác động trực tiếp và dành thời gian công sức cho nó. Nếu việc học dàn trải thiếu tập trung thì chắc chắn hiệu quả sẽ không cao. Sau khi đã xác định được trọng tâm, phải sắp xếp các phần việc một cách hợp lý logic về cả nội dung lẫn thời gian, đặc biệt cần tập trung hoàn thành dứt điểm từng phần, từng hạng mục theo thứ tự được thể hiện chi tiết trong kế hoạch. Điều đó sẽ giúp quá trình tiến hành việc học được trôi chảy thuận lợi.

Quán triệt đề SV GDCT hiểu rõ: mọi kế hoạch phải được xây dựng trên những mục tiêu cụ thể và hoàn toàn khả thi thực hiện được. Trong đó có sự phân biệt rõ việc chính việc phụ, việc làm ngay và việc làm sau. Có như thế mới từng bước góp nhặt tri thức tích lũy kết quả học tập một cách bền vững. Việc sử dụng và tận dụng tốt quỹ thời gian cũng cần được đặt ra để không phải bị động trước khối lượng các môn học cũng như áp lực công việc.

2.2.3. *Hướng dẫn sinh viên tự nắm vững nội dung tri thức*

Đây là giai đoạn quyết định và chiếm nhiều thời gian công sức nhất. Khối lượng kiến thức và các kỹ năng được hình thành nhanh hay chậm, nắm bắt vấn đề nông hay sâu, rộng hay hẹp, có bền vững không... tùy thuộc vào nội lực của chính bản thân người học trong bước mang tính đột phá này. Nợ bao gồm các hoạt động:

- Tiếp cận thông tin: Lựa chọn và chủ động tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và từ những hoạt động đã được xác định như đọc sách, nghe giảng, xem truyền hình, tra cứu từ Internet, cemine, hội thảo, đi thực tế, quan sát, điều tra... Trong hoạt động này rất cần có sự tinh táo để chọn lọc thông tin một cách thông minh và linh hoạt. Xã hội hiện đại đang khiến phần lớn SV GDCT rời xa sách, tác phẩm kinh điển và chỉ quan tâm đến các phương tiện nghe nhìn khác. Đơn giản vì nó thỏa mãn trí tò mò, giúp cho tai nghe mắt thấy tức thời. Đó là chưa kể đến sự nhiễu loạn thông tin mà nếu không vững vàng thì giới trẻ sẽ rất dễ sa vào những cám dỗ thiếu lành mạnh, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển nhân cách, tâm hồn, định hướng sai lệch về tư tưởng, quan điểm, đường lối của Đảng và nhà nước. Trong lúc từ cổ chí kim, muốn làm chủ tri thức nhân loại thì con đường tốt nhất của mọi người là đọc sách. Sách như những người thầy gần gũi nhất đối với chúng ta. Đọc sách là phương pháp tự học rẻ tiền và hiệu quả nhất. Khi làm việc với sách ta phải sử dụng năng lực tổng hợp toàn diện và có sự xuất hiện của hoạt động của trí não, một hoạt động tối ưu trong quá trình tự học. Do vậy, rèn luyện thói quen đọc sách là một công việc không thể tách rời trong yêu cầu tự học. Ngoài việc SV GDCT tiếp nhận tri thức còn phải tiếp nhận và xử lý thông tin có liên quan đến những vấn đề chung của kinh tế, chính trị, xã hội.

– Xử lý thông tin: Việc xử lý thông tin trong quá trình tự học không bao giờ diễn ra trong vô thức mà cần có sự gia công, xử lý mới có thể sử dụng được. Quá trình này có thể được tiến hành thông qua việc phân tích, đánh giá, tóm lược, tổng hợp, so sánh, đối chiếu...nhất là những sách kinh điển.

– Vận dụng tri thức, thông tin: Trong việc vận dụng thông tin tri thức khoa học để giải quyết các vấn đề liên quan như thực hành bài tập, thảo luận, xử lý các tình huống, viết bài thu hoạch, tiểu luận, báo cáo khoa học, tổng thuật... SV GDCT thường gặp rất nhiều khó khăn. Có lúc tìm được một khối lượng lớn tư liệu nhưng việc tập hợp phân loại nội dung để kiến giải một vấn đề lại không thực hiện được. Trong trường hợp này cần khoanh vùng vấn đề trong một giới hạn đừng quá rộng, xác định giới hạn hạm vi nghiên cứu. Chỉ cần tập trung đào sâu một vấn đề nào đó nhằm phát hiện ra cái mới có giá trị thực tiễn là đáp ứng yêu cầu. Trong khâu này việc lựa chọn và thay đổi hình thức tư duy để tìm ra cách thức tối ưu nhất cho đối tượng nghiên cứu cũng rất cần thiết.

– Trao đổi, phổ biến thông tin: Việc trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin tri thức hay diễn ngôn theo yêu cầu thông qua các hình thức: hội thảo, báo cáo khoa học, thảo luận, thuyết trình, tranh luận... là công việc cuối cùng của quá trình tiếp nhận tri thức. Trong hạt động này, SV GDCT cần thiết phải hoạt động theo nhóm. Hoạt động này giúp người học có thể hình thành và phát triển kỹ năng trình bày (bằng lời nói hay văn bản) cho người học. Giúp người học chủ động, tự tin trong giao tiếp ứng xử, phát triển năng lực hợp tác và làm việc nhóm tốt.

2.2.4. Hướng dẫn tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập

Việc nhìn nhận kết quả học tập được thực hiện bằng nhiều hình thức:

Dùng các thang đo mức độ đáp ứng yêu cầu của GV, bản thân tự đánh giá, sự đánh giá nhận xét của tập thể thông qua thảo luận, tự đối chiếu so sánh với mục tiêu đặt ra ban đầu... Hướng dẫn SV GDCT tự đánh giá kiến thức mà mình tự học và quá trình tự làm việc của bản thân cũng như đánh giá phần kiến thức mà nhóm bạn trình bày. Bổ sung những kiến thức SV GDCT còn thiếu hoặc điều chỉnh những kiến thức sai lệch của SV GDCT, nhận xét, đánh giá về quá trình tự học của SV. Tất cả đều mang một ý nghĩa tích cực, cần được quan tâm thường xuyên. Thông qua nó người học tự đối thoại để thẩm định mình, hiểu được cái gì làm được, điều gì chưa thỏa mãn nhu cầu học tập nghiên cứu để từ đó có hướng khắc phục hay phát huy.

Vấn đề tự học rõ ràng không hề đơn giản. Muốn hoạt động học tập có hiệu quả nhất thiết SV GDCT phải chủ động tự giác học tập bất cứ lúc nào có thể bằng chính nội lực của bản thân. Vì nội lực mới chính là nhân tố quyết định cho sự phát triển. Ngoài ra, rất cần tới vai trò của người thầy với tư cách là ngoại lực trong việc

trang bị cho SV một hệ thống tri thức, kĩ năng, thái độ cùng với phương pháp tự học cụ thể, khoa học. Nhờ đó hoạt động tự học biến thành quá trình tự đào tạo của SV GDCT mới đi vào chiều sâu thực chất.

3. Kết luận

Hiện nay, trong các trường đại học có SV GDCT, một bộ phận khá lớn SV GDCT còn thụ động trong việc tiếp nhận tri thức. Phương pháp học tập, nhất là phương pháp tự học luôn là bài toán khó cho không ít SV nói chung kể và SV GDCT nói riêng. Thế nhưng vấn đề này vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Do áp lực của khối lượng công việc luôn quá tải nên GV chỉ mãi lo thực hiện chức năng của mình mà ít quan tâm đến rèn luyện kĩ năng toàn diện trong đó có kĩ năng tự học cho SV GDCT. Vì vậy, mỗi cơ sở đào tạo SV GDCT cần đưa phương pháp tự học vào mục tiêu đào tạo. Bởi lẽ, nó không chỉ cần thiết cho SV GDCT khi còn ngồi trên ghế nhà trường mà cả khi ra trường hòa nhập với thực tiễn xã hội. Khi tự học, mỗi SV GDCT hoàn toàn có điều kiện để tự nghiền ngẫm những vấn đề nảy sinh trong học tập theo một phong cách riêng với những yêu cầu và điều kiện thích hợp. Điều đó không chỉ giúp bản thân SV GDCT nắm được vấn đề một cách chắc chắn và bền vững; chủ động bồi dưỡng phương pháp học tập và kĩ năng vận dụng tri thức mà còn là dịp tốt để rèn luyện ý chí và năng lực hoạt động độc lập sáng tạo. Đó là những phẩm chất mà chỉ có chính bản thân SV tự rèn luyện kiên trì mới có được, không một ai có thể cung cấp hay làm thay cho mình. Thực tế cũng đã chứng minh, mỗi thành công của SV trên con đường học tập nghiên cứu không bao giờ là kết quả của lối học tập thụ động, đối phó, chờ thời. Để đáp ứng những yêu cầu của công việc trong tương lai, SV ngành GDCT cần có thái độ và kĩ năng tự học hiệu quả. Việc rèn luyện kĩ năng tự học cho sinh viên chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố. Ngoài những yếu tố chủ quan về phía bản thân mỗi sinh viên thì tấm gương tự học và thực tiễn tổ chức quá trình “dạy tự học” của giảng viên cũng như cách thức kiểm tra đánh giá có tác động không nhỏ đến quá trình rèn luyện kĩ năng tự học của SV ngành GDCT. Kĩ năng tự học của sinh viên, đến lượt nó, lại có tác động không nhỏ đến hiệu quả giảng dạy Giáo dục công dân ở bậc THPT theo hướng tích cực.

1. Đặng Quốc Bảo, 2008, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr 57.

2. Hồ Chí Minh, 2000, *Toàn tập, Tập 5*, NXB CTQG, Hà Nội, tr.469.

3. Hồ Chí Minh, 2000, *Toàn tập, Tập 6*, NXB CTQG, Hà Nội, tr. 50.

4. Hồ Chí Minh, 2000, *Toàn tập, Tập 5*, NXB CTQG, Hà Nội, tr.273.

5. Hồ Chí Minh, 2000, *Toàn tập, Tập 12*, NXB CTQG, Hà Nội, tr.24.